

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025

Thực hiện Công văn số 1829/PGDDĐT ngày 09/9/2024 của Phòng giáo dục và đào tạo thành phố Mỹ Tho về việc Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục (TKGD) năm học 2024 - 2025. Trường mầm non Phước Thạnh xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và TKGD năm học 2024 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giúp cho CBGVNV nắm vững các quy định pháp luật của nhà nước về CNTT.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

2. Yêu cầu

- Quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT.
- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị về ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.
- Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên.
- Giáo viên sử dụng thành thạo các thiết bị CNTT sẵn có, phấn đấu mỗi giáo viên trở thành tấm gương tự học và sáng tạo trong lĩnh vực CNTT.
- Cán bộ, giáo viên thường xuyên sử dụng văn phòng điện tử, địa chỉ email cá nhân trong làm việc, trong trao đổi thông tin và truy cập hệ thống thông tin trên mạng internet để phục vụ trong công tác giảng dạy, quản lý, điều hành công việc.
- Tham gia đầy đủ các kỳ thi của cấp trên tổ chức qua mạng internet cho giáo viên, nhân viên.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chuyển đổi số trong nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục và đánh giá

Nhà trường tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản quy định về quản lý và tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục, thực hiện triển khai một số nội dung như sau:

a. Khai thác, sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa nhà trường, giáo viên với CMTE trong việc hướng dẫn kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình; có lộ trình kết nối, tích hợp, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục.

b. Tiếp tục phát triển học liệu số bảo đảm chất lượng: huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT, Sở GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

c. Tăng cường tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

d. Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

đ. Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn Tin học tối thiểu đáp ứng yêu cầu về CQG mức độ 2 có 1 phòng phục vụ dạy Tin học cho trẻ. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà

trường, xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

e) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

g) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục tới 100% CBGVNV trong trường học, triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với CSDL ngành Giáo dục.

Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa CMTE nhà trường, áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của cơ sở giáo dục.

Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên; cập nhật đầy đủ kết quả đánh giá viên chức..trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo năm học.

- Nâng cấp, triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp Trường, Phòng GDĐT (kỳ đầu năm, giữa năm và cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

- a) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp
- b) Tập trung triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- c) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có Nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác TKGD

Theo hướng dẫn Công văn số 1829/PGDDĐT ngày 09/9/2024 của Phòng GDĐT thành phố Mỹ Tho, để triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và TKGD năm học 2024 - 2025 trong nhà trường. Phân công Cô Trần Thị Thanh Trúc – Phó hiệu trưởng làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT, công tác TKGD, hướng dẫn, hỗ trợ công chức, viên chức người lao động sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, công nghệ số, nền tảng số, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công cụ thể như sau:

- a) Đối với trường
 - Kiện toàn tổ công nghệ số, phân công BGH làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác TKGD gồm các bà:
 - + Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh, Hiệu Trưởng, Trưởng ban;
 - + Bà Trần Thị Thanh Trúc, Phó hiệu trưởng, Phó trưởng ban;
 - + Bà Phạm Hồng Nhung, Phó hiệu trưởng, Phó trưởng ban;
 - + Bà Võ Thị Mộng Liên, TTCM, Ủy viên;
 - + Bà Lê Anh Thư, TTCM, Ủy viên;
 - + Bà Nguyễn Thị Yến Nhi, TPCM, Ủy viên;
 - + Bà Trần Thị Kim Thảo, TPCM, Ủy viên;
 - + Bà Ngô Thị Hồng Hạnh, TPCM, Ủy viên;
 - + Bà Huỳnh Thị Bé Tám, NVKT, Ủy viên.
 - + Bà Trần Thị Hồng Nhung, Nhân viên văn thư, Ủy viên;
- b) Đối với các tổ các bộ phận tổ trưởng làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác TKGD.
- c) Triển khai tập huấn giáo viên bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên.
- d) Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và CDS cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong đơn vị, xem xét lựa

chọn các nội dung phù hợp về: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

2. Cơ sở giáo dục xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS và TKGD năm học 2024-2025

Nhà trường xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong năm học; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

Thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường theo Kế hoạch số 1117/KH-PGDĐT ngày 29/5/2024 của Phòng GDĐT thành phố Mỹ Tho về tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn thành phố Mỹ Tho từ năm 2024.

3. Tăng cường công tác thể chế

Hiệu trưởng chủ trì quản lý hệ thống thông tin và CSDL giáo dục có ế hoạch tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các tổ trưởng/ bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần trên CDSL ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CDS giáo dục

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS, tổ chức dạy môn Tin học, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân, như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

c) Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ cơ sở giáo dục, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và

giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet cho học sinh, giáo viên và cơ sở giáo dục.

5. Phát triển nguồn nhân lực CDS trong giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số của tỉnh, ngày chuyển đổi số Quốc gia (vào ngày 10 tháng 10 hàng năm).

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, công tác TKGD.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và TKGD năm học 2024 - 2025 tại văn bản nhà trường thực hiện các nội dung sau:

1. Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và TKGD năm học 2024 - 2025 gửi về Phòng GDĐT.

2. Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT, CDS và TKGD giữa năm học gửi Phòng GDĐT hạn cuối ngày 31/12/2024.

3. Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và TKGD năm học 2024 - 2025; lập báo cáo đánh giá, đề xuất, kiến nghị gửi Phòng GDĐT vào thời điểm tổng kết năm học (hạn cuối ngày 23/5/2025).

4. Nhà trường triển khai các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GDĐT và Sở GDĐT liên quan đến triển khai ứng dụng CNTT, CDS và TKGD để CBGVNV nghiên cứu và quán triệt thực hiện. *(Kèm phụ lục các văn bản)*

Trên đây là Kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025 của Trường Mầm non Phước Thạnh, đề nghị tất cả CBGVNV nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT; (Báo/cáo)
- Các tổ/bộ phận (để thực hiện);
- Cán bộ phụ trách;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kiều Oanh

PHỤ LỤC
MỘT SỐ VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI
ỨNG DỤNG CNTT VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
(Ban hành kèm theo văn bản số: 1665/SGDDĐT-TCHC ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
2. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
3. Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
4. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
5. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;
6. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
7. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
8. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
9. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025";
10. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030";
11. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030";
12. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;
13. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
14. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

15. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

16. Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục;

17. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công nghệ thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

18. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

19. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

20. Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh;

21. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong trường phổ thông;

22. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

23. Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

24. Chỉ thị số 733/CT-BGDĐT ngày 10/05/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục;

25. Kế hoạch số 541/KH-SGDĐT ngày 26/12/2023 về Chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang năm 2024.

26. Kế hoạch số 47/KH-SGDĐT ngày 19/01/2024 về Chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Tiền Giang năm 2024.

27. Công văn số 1665/SGDĐT-TCHC ngày 30/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tiền Giang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025.